

PHẦN 2. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

“Điều khoản tham chiếu” bao gồm những nội dung chủ yếu sau:

I. Giới thiệu:

1. Tên Dự án: Cải tạo, nâng cấp đê Tả Tích huyện Phúc Thọ.

2. Loại, cấp công trình: Công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn (công trình đê điều); cấp IV

3. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư - hạ tầng xã Phúc Thọ.

4. Địa điểm xây dựng: Xã Phúc Thọ, thành phố Hà Nội

5. Quy mô đầu tư xây dựng:

- Tổng chiều dài tuyến khoảng 6,28 km, đi qua địa phận xã Phúc Thọ, thành phố Hà Nội. Giải pháp thiết kế cải tạo, nâng cấp đê Tả Tích đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật của đê cấp IV.

- Các hạng mục đầu tư xây dựng:

+ Hạng mục đường giao thông có quy mô đường cấp VI, vận tốc thiết kế $V_{tk}=30\text{Km/h}$ bao gồm nền, mặt đường bê tông nhựa, bề rộng mặt đường trung bình $B_m=5,5\text{m}$, đoạn qua khu dân cư thiết kế phù hợp theo hiện trạng. Các vị trí không qua khu dân cư có lề đất hai bên, mỗi bên rộng 50cm, phần đắp taluy hai bên có độ dốc 1/1.5. Thiết kế hệ thống tổ chức giao thông bao gồm vạch sơn, biển báo, cọc tiêu.

+ Xây dựng hệ thống thoát nước dọc tuyến bằng rãnh đoạn qua khu dân cư, kết hợp xây dựng mương thủy lợi cấp nước canh tác cho phạm vi tuyến đi qua đất nông nghiệp.

+ Trên tuyến bố trí các vị trí cống ngang, cống tiêu đảm bảo tiêu thoát nước hiện trạng.

+ Xây dựng kè tại các vị trí mặt đường đắp cao so với cos nền chân taluy nhằm đảm bảo ổn định nền đường, tránh giải phóng mặt bằng, ổn định mái taluy.

+ Xây dựng, lắp đặt chiếu sáng đèn đường trên tuyến.

+ Các hạng mục khác: hoàn trả điểm canh đê, hoàn trả công trình hạ tầng kỹ thuật, mương thủy lợi, đầu nối hạ tầng...

II. Phạm vi công việc:

1. Mô tả chi tiết phạm vi công việc đối với nhà thầu, nguồn vốn, tên cơ quan thực hiện dự án, thời gian, tiến độ thực hiện

- Phạm vi công việc gói thầu: Tư vấn lập thiết kế bản vẽ thi công và dự toán

- Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư - hạ tầng xã Phúc Thọ.

- Phương thức lựa chọn nhà thầu: 01 giai đoạn, 02 túi hồ sơ.

- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi trong nước qua mạng.
- Loại hợp đồng: Trọn gói.
- Thời gian thực hiện gói thầu: 120 ngày.

Việc tuyển chọn nhà thầu tư vấn nhằm chọn nhà thầu có đủ tư cách pháp nhân, đủ năng lực, kinh nghiệm thực hiện dịch vụ Tư vấn; thực hiện đúng thời gian và tiến độ yêu cầu với khối lượng đầy đủ, có chi phí hợp lý, đảm bảo chất lượng hồ sơ dự án, đáp ứng được nhiệm vụ của dự án và các yêu cầu theo quy định hiện hành.

2. Mô tả các nhiệm vụ cụ thể do nhà thầu phải tiến hành trong thời gian thực hiện gói thầu tư vấn.

2.1. Yêu cầu chung:

Việc tuyển chọn nhà thầu tư vấn nhằm chọn nhà thầu có đủ tư cách pháp nhân, đủ năng lực, kinh nghiệm thực hiện dịch vụ Tư vấn; thực hiện đúng thời gian và tiến độ yêu cầu với khối lượng đầy đủ, có chi phí hợp lý, đảm bảo chất lượng hồ sơ dự án, đáp ứng được nhiệm vụ của dự án và các yêu cầu theo quy định hiện hành.

Đảm bảo theo các yêu cầu của Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 06 năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và theo các Nghị định của Chính phủ: số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/2/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.

2.2. Yêu cầu cụ thể:

Quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng:

** Các quy trình, quy phạm phục vụ thiết kế đường giao thông:*

- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia Quy hoạch xây dựng QCVN:01/2021/BXD;
- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 07-4:2016/BXD các công trình HTKT đô thị Công trình giao thông;
- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 10380:2014 Đường giao thông nông thôn - Yêu cầu thiết kế;
- Tiêu chuẩn Việt Nam TCXDVN 13592-2022;
- Quy phạm thiết kế đường ô tô TCVN 4054- 2005;
- Tiêu chuẩn cơ sở TCCS38:2022/TCĐBVN – Áo đường mềm – Các yêu cầu và chỉ dẫn thiết kế;
- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT;

- TCVN 9257 : 2012 Quy hoạch cây xanh sử dụng công cộng trong các đô thị;
- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 6477: 2011 Gạch Bê tông.
- * Các quy trình, quy phạm phục vụ thiết kế thoát nước, đê điều:*
- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 07-1,2:2016/BXD các công trình HTKT đô thị Công trình cấp nước, công trình thoát nước;
- QCVN 06:2021/BXD: Quy chuẩn An toàn cháy cho nhà và công trình;
- Tiêu chuẩn quốc gia về Ống, phụ tùng nối ống, phụ kiện bằng gang dẻo và các mối nối dùng cho các công trình dẫn nước TCVN 10177:2013 (ISO 2531:2009);
- TCVN 7957: 2008 Tiêu chuẩn thiết kế: Thoát nước mạng lưới bên ngoài và công trình;
- Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 13606:2023: Cấp nước-mạng lưới đường ống và công trình yêu cầu thiết kế
- Ống cống BTCT thoát nước TCVN 9113:2012;
- TCVN 9116:2012 Cống hộp BTCT đúc sẵn - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử;
- TCVN 5574 :2018 Thiết kế kết cấu bê tông và bê tông cốt thép;
- TCVN 5573 :2011 Kết cấu gạch đá và gạch đá cốt thép – Tiêu chuẩn thiết kế.
- TCVN 12317:2018 Công trình đê điều - đánh giá an toàn đê sông
- TCVN 4253 Công trình thủy lợi - Nền các công trình thủy công - Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 5574 Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép - Yêu cầu thiết kế;
- TCVN 9902 Công trình thủy lợi - Yêu cầu thiết kế đê sông.
- * Các quy trình, quy phạm phục vụ thiết kế điện:*
- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 07-7:2016/BXD các công trình HTKT đô thị Công trình chiếu sáng;
- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về kỹ thuật điện do Bộ Công Thương ban hành QCVN: 2015/BCT;
- Tiêu chuẩn quốc gia về đèn điện – Phần 1: Yêu cầu chung và các thử nghiệm – TCVN 7722-1:2017;
- Tiêu chuẩn quốc gia về module Led dùng cho chiếu sáng thông dụng – Quy định về an toàn -TCVN 8701:2015 (IEC 62031: 2014);
- Tiêu chuẩn quốc gia về module Led dùng cho chiếu sáng thông dụng– Yêu cầu về tính năng -TCVN 10485:2015 (IEC 62717: 2014);

- Tiêu chuẩn quốc gia về tính năng đèn điện – Phần 2.1: Yêu cầu cụ thể đối với đèn điện led -TCVN 10885-2-1:2015 (IEC 62722-2-1: 2014);

- Tiêu chuẩn quốc gia về tính năng đèn điện – Phần 1: Yêu cầu chung -TCVN 10885-1:2015 (IEC 62722-1: 2014);

- Tiêu chuẩn quốc gia về phép phương pháp đo độ duy trì quang thông của các nguồn sáng Led – TCVN 10887:2015 (IES LM-80-08);

- Quy trình an toàn điện ban hành theo Quyết định số 1157/QĐ-EVN ngày 19/12/2014 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam;

- Thông tư 01/2021/TT-BXD ngày 19/5/2021 về việc Ban hành QCVN 01:2021/BXD quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng;

Nội dung hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công:

Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công được lập để đạt được mục tiêu của dự án, phù hợp với công trình xây dựng thuộc dự án, bảo đảm sự đồng bộ giữa các công trình khi đưa vào khai thác, sử dụng. Thuyết minh bản vẽ thi công và các bản vẽ - dự toán thể hiện các nội dung sau:

- Vị trí xây dựng, danh mục và quy mô, loại, cấp công trình;
- Phương án công nghệ, kỹ thuật và thiết bị được lựa chọn (nếu có);
- Giải pháp mặt bằng, mặt cắt, các kích thước, kết cấu chính của công trình xây dựng;
- Giải pháp về xây dựng, vật liệu được sử dụng;
- Phương án vận chuyển vật tư, vật liệu;
- Tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật được áp dụng để lập thiết kế bản vẽ thi công;
- Các định mức được áp dụng; Công bố giá vật liệu, đơn giá nhân công, máy móc thiết bị của địa phương;
- Các nội dung khác có liên quan.

Thành phần hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công - dự toán:

Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công – dự toán bao gồm các thành phần sau:

Tập I - Thuyết minh thiết kế bản vẽ thi công và chỉ dẫn kỹ thuật: Theo quy định đối với hồ thiết kế bản vẽ thi công.

Tập II - Thiết kế bản vẽ thi công.

Tập III - Dự toán xây dựng công trình.

3. Dự kiến thời gian chuyên gia bắt đầu thực hiện DVTV:

Thời điểm bắt đầu thực hiện DVTV sẽ được quy định rõ trong hợp đồng giữa hai bên.

III. Báo cáo và thời gian thực hiện:

1. Tiến độ thực hiện: Tối đa 120 ngày.

Nhà thầu phải lập tiến độ chi tiết (bao gồm cả bố trí nhân lực, thiết bị) để thực hiện từng hạng mục công việc... Bố trí hoàn thành các hạng mục độc lập không phụ thuộc nhau một cách hợp lý đảm bảo tổng thời gian thực hiện tối đa là 120 ngày.

2. Sản phẩm giao nộp:

- Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công - dự toán: 07 bộ hồ sơ + USB kèm theo chứa toàn bộ dữ liệu.

Tập I - Thuyết minh thiết kế bản vẽ thi công và chỉ dẫn kỹ thuật: Theo quy định đối với hồ thiết kế bản vẽ thi công.

Tập II - Thiết kế bản vẽ thi công.

Tập III - Dự toán xây dựng công trình.

IV. Kinh nghiệm và nhân sự của nhà thầu:

Các vị trí nhân sự đáp ứng yêu cầu của nhân sự nêu tại Mục “Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật” của Chương III “Tính hợp lệ của HSDT và Tiêu chuẩn đánh giá HSDT”; Ngoài ra nhà thầu có thể bố trí thêm các nhân sự khác nhằm nâng cao chất lượng hoặc tiến độ công việc tư vấn. Trong trường hợp này các nhân sự bố trí thêm phải đảm bảo năng lực và kinh nghiệm theo quy định của pháp luật. Nhà thầu không được thay đổi nhân sự đã bố trí theo E-HSDT trong quá trình thực hiện hợp đồng. Trường hợp do điều kiện bất khả kháng phải thay đổi nhân sự thì phải tuân thủ quy định tại Điểm h Mục 27.5 CDNT tại Chương I của E-HSMT và phải thông báo cho Chủ đầu tư mới được chấp thuận. Mọi sự thay đổi, bổ sung nhân sự mà nhà thầu không thông báo với Chủ đầu tư đều không được chấp thuận.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nhân sự Nhà thầu bố trí cho gói thầu phải làm việc tại thực địa (tại hiện trường hoặc tại cơ quan Chủ đầu tư) theo kế hoạch tiến độ nhà thầu đề ra tại Mẫu số 08 và Mẫu số 09 Chương IV của E-HSMT. Nhà thầu phải thông báo cho Chủ đầu tư về số lượng chuyên gia, danh sách chuyên gia, thời gian cụ thể chuyên gia làm việc tại thực địa, và Nhà thầu phải thực hiện công việc tại thực địa nghiêm túc theo đúng phạm vi công việc đã đề xuất trong E-HSDT và tuân thủ các quy định của pháp luật liên quan.

Nhà thầu phải tuyệt đối chấp hành và tuân thủ các quy định ra vào, làm việc tại cơ quan Chủ đầu tư. Đồng thời Nhà thầu phải tự chi trả mọi chi phí liên quan thuộc trách nhiệm của nhà thầu trong quá trình làm việc thực địa.

V. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

1. Phối hợp với tư vấn sơ tầm và làm rõ các tài liệu về dự án, kế hoạch, mục tiêu xây dựng công trình mà các cấp có thẩm quyền đã duyệt.

2. Phối hợp với tư vấn lựa chọn các tiêu chuẩn, định mức kinh tế kỹ thuật phù hợp với chế độ thể lệ của Nhà nước.

3. Sẵn sàng cung cấp những thông tin số liệu đã có khi đơn vị tư vấn có yêu cầu.

4. Phối hợp với địa phương trong vùng dự án tạo điều kiện thuận lợi cho đơn vị tư vấn thực hiện công tác lập dự án được thuận tiện.

5. Cử các cán bộ giám sát theo dõi khối lượng và chất lượng trong suốt quá trình lập thực hiện nhiệm vụ.

****Lưu ý: Thuế giá trị gia tăng tính theo mức thuế 8% theo quy định hiện hành.***